

Bản án số: 18/2026/HSST
Ngày: 19/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Trung

Thẩm phán: Bà Trần Thị Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Quốc Hùng

2. Bà Đỗ Thị Hải Đường

3. Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Tạ Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 686/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 866/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Vũ Thiện C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1983; Nơi ĐKTT: số 63B **tập thể Q, xã Đ, thành phố Hà Nội**; Số CCCD: 036083014365; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: **Vũ Ngọc T** (đã chết); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị Minh S**; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/4/2009, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, tuyên phạt 06 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. (Đã xóa án tích). Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã số A14374/QĐTN-CSMT ngày 11/08/2025.

Vắng mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1987; Nơi ĐKTT: số B K, phường K, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số A ngách A Hồ N, phường B, thành phố Hà Nội; Số CCCD: 001087000438; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ tên bố: Nguyễn Văn T2; Họ tên mẹ: Diêm Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Dương Thị H; Con: có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2025; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 27/02/2006, Công an quận H xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Nhân thân: Ngày 04/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 231/2008/HSST). (Đã xóa án tích). Ngày 24/12/2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 281/2020/HSST). (Đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ/tạm giam từ ngày 20/8/2024 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt

3. Họ và tên: Phan Tâm L, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1987; Nơi ĐKTT: số nhà C ngõ B phố T, phường Ô, thành phố Hà Nội; Số CCCD: 001087026664; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Phan Lạc T3; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Vũ Nhật L1 (đã ly hôn) Con: có 01 con. Tiền án: Không. Tiền sự: 06 tiền sự.

- Ngày 07/10/2005, Công an quận Đ, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 153076 về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Ngày 29/3/2011, Công an quận Đ, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 314639 về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Ngày 16/04/2013, Công an quận Đ, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 00105169 về hành vi Buôn lậu, kinh doanh trái phép.

- Ngày 14/7/2014, Công an phường C, B, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 44442 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 19/4/2016, Công an quận C, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 061154 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 30/6/2023, Công an quận D, TP Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính số 237 về hành vi Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ.

Nhân thân:

- Ngày 18/7/2008, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (Bản án số 252/2008/HSST). (Đã xóa án tích)

- Ngày 12/4/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 12/9/2018. (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ/tạm giam từ ngày 20/8/2024 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo **Vũ Thiện C**: Luật sư **Trần Sỹ T4**, sinh năm 1976, Công ty L2, Đoàn luật sư thành phố H và Luật sư **Nguyễn Văn N1**, Công ty L3, Đoàn luật sư thành phố H (luật sư **N1** có mặt, luật sư **T4** vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn T1**: Luật sư **Trần Khắc T5**, Văn phòng L4, Đoàn luật sư thành phố H. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo **Phan Tâm L**: Luật sư **Nguyễn Quang T6**, Văn phòng L5, Đoàn luật sư thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 ngày 20/8/2024, Đội 3 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ A phố H, phường Q, quận H, Hà Nội phát hiện 01 nam thanh niên mặc áo phông màu ghi, quần đùi màu xanh, tay xách túi nilong màu đỏ bên trong đựng 01 (một) hộp giấy đựng cùng 01 người nam giới đi xe máy, mặc áo Grab màu xanh có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra xác định nam thanh niên xách túi nilong màu đỏ tên là **Nguyễn Văn T1** (SN 1987, HKTT: số B ngõ K, phố Chợ K, phường T, quận D, Hà Nội), còn người nam giới đi xe máy tên **Đặng Minh T7** (SN 1983, HKTT: Phòng 518 tòa CT10B Khu đô thị D, xã T, huyện T, Hà Nội) – xe ô tô công nghệ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của **T1** 01 túi nilong màu đỏ bên trong

có 01 (một) hộp giấy màu xanh kích thước khoảng 10x10x15cm, bên ngoài có dán giấy ghi chữ “Người nhận: anh T10, ĐC 25A ngõ D phố G, SĐT 0909879669, SP: Lọ thủy tinh”. Bên trong hộp giấy màu xanh có 02 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 5x10cm, (bên ngoài mỗi túi đều được bọc giấy ăn màu trắng) đều chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T1 khai nhận đó là ma túy Ketamine, T1 đang mang ra đầu ngõ A phố H đưa cho người giao hàng đặt qua ứng dụng Grab để giao cho khách.

Tại Cơ quan điều tra, T1 khai nhận số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang là T1 chuẩn bị mang đi bán cho đối tượng “anh T10” tên thật là Phan Tâm L (SN 1987, HKTT: số C Ngõ B T, phường Ô, Hà Nội) tại địa chỉ B ngõ D phố G.

Tại Bản kết luận giám định số 6174/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 99,830 gam.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T1 (tại số A ngách A, phường Q, H, Hà Nội). Kết quả thu giữ:

- 03 hộp giấy bên ngoài có chữ “Kem” bên trong có các túi nilong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 hộp giấy màu cam bên ngoài có ghi chữ Pairapoem, bên trong có các túi nilong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 hộp giấy màu đen bên trong có:
 - + 01 túi nilong bên trong chứa các viên nén con nhộng màu nâu, bên trong các viên con nhộng chứa chất bột màu xanh.
 - + 01 túi nilong bên trong chứa chất bột màu xanh.
 - + 01 túi nilong bên trong chứa 07 viên nén hình trụ đạn màu xám.
- 01 túi nilong màu đỏ bên trong có:
 - + 168 túi nilong màu vàng – đỏ bên ngoài có chữ Ferrari bên trong chứa chất bột màu cam.
 - + 05 túi nilong hình chữ nhật màu cam kích thước khoảng 10x2 cm bên trong chứa chất bột màu cam.
 - + 12 túi nilong màu xanh kích thước khoảng 10x7cm bên ngoài có chữ Deadpool bên trong chứa chất bột màu vàng.
- 01 cân điện tử màu đen có chữ SF-400D.

- 01 cân điện tử màu trắng.
- 01 hộp giấy màu vàng kích thước khoảng 25x10x10cm bên trong có các túi nilong màu xanh và màu trắng đều chứa các viên nén màu hồng.

Tại Bản kết luận giám định số 6166/KL-KTHS ngày 29/8/2024 và Kết luận giám định số 7089/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong các túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 880,610 gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 186,780 gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 03 hộp giấy bên ngoài ghi chữ “Kem” đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1180,180 gam.
- Các viên nén màu hồng bên trong các túi nilong màu xanh và màu trắng đều là ma túy Methamphetamine, khối lượng 258,180 gam.
- 07 viên nén hình lựu đạn màu xám, đều là ma túy loại MDMA, khối lượng 3,840 gam.
- Chất bột màu xanh bên trong 01 túi nilong có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, khối lượng 64,990 gam. Giám định hàm lượng kết luận: MDMA hàm lượng 26,4%, khối lượng 13,76 gam; Ketamine hàm lượng 5,58%, khối lượng 2,90 gam.
- Chất bột màu xanh bên trong các viên nén con nhộng màu nâu, giám định đều có ma túy loại MDMA và ma túy Ketamine khối lượng 26,920 gam. Giám định hàm lượng kết luận: MDMA hàm lượng 24,6%, khối lượng 4,36 gam; Ketamine hàm lượng 5,58%, khối lượng 2,90 gam.
- Chất bột màu cam bên trong 05 túi nilong đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và N2, khối lượng 31,510 gam. Giám định hàm lượng kết luận: Methamphetamine hàm lượng 8,25%, khối lượng 1,88 gam; MDMA hàm lượng 0,73%, khối lượng 0,16 gam; Nimetazepam hàm lượng 1,88%, khối lượng 0,42gam.
- Chất bột màu vàng bên trong 12 túi nilong màu xanh có chữ Deadpool đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và Nimetazepam, tổng khối lượng 28,960 gam. Giám định hàm lượng kết luận: Methamphetamine

hàm lượng 12,09%, khối lượng 2,64 gam; MDMA hàm lượng 0,08%, khối lượng 0,01 gam; Nimetazepam hàm lượng 4,34%, khối lượng 0,94 gam.

- Chất bột màu cam bên trong 168 túi nilong màu vàng - đỏ bên ngoài có chữ Ferrari đều có ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1460,040 gam. Giám định hàm lượng kết luận: MDMA hàm lượng 5,18%, khối lượng 67,70 gam; Ketamine hàm lượng 2,43%, khối lượng 31,75 gam.

- 01 cân điện tử màu đen có chữ SF-400D; 01 cân điện tử màu trắng đều dính ma túy loại Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Phan Tâm L** (tại **P số nhà B ngõ D G, K, B, Hà Nội**). Kết quả thu giữ

- 01 gói nilong màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, kích thước khoảng 02 x 03 cm.

- 01 gói nilong màu trắng, bên trong có tinh thể màu trắng, kích thước khoảng 03 x 05 cm.

Tại Bản kết luận giám định số 6172/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,190 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,350 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu năm 2024, thông qua quan hệ xã hội, Tân quen **Vũ Thiện C** (SN 1983, HKTT: **Thôn Q, xã V, T, Hà Nội**) **C** sử dụng các số điện thoại mà Tân lưu trong máy gồm: “A.ch” 0941357693; “Anh **C**” 0947877572; Mr.Chi 0941520530 và sử dụng tài khoản Telegram “Mr.Ch”. Sau đó, **C** thuê **T1** làm kho nhận cất giấu, bán ma túy cho **C** và trả công cho **T1** 20.000.000 đồng/ 1 tháng thì **T1** đồng ý. Sau đó, **C** gửi ma túy về cho **T1**, **T1** cất giấu tại nơi ở **số A ngách A, phường Q, H, Hà Nội** và lập nhóm **T8** tên “Kh time” gồm **C**, **T1** và một người sử dụng tài khoản tên “An Nhiên” (không rõ tên, tuổi, địa chỉ số điện thoại). Khi có khách đặt mua ma túy, **C** sẽ nhắn lên nhóm “Kh time” số lượng, loại ma túy, địa chỉ, số điện thoại của khách để **T1** chia nhỏ, đóng gói ma túy chuyển cho khách. Nếu khách mua ma túy gần nơi ở của **T1** thì **T1** sẽ trực tiếp đi

giao, còn ở xa T1 sẽ gửi thông qua ứng dụng giao hàng G. Tiền bán ma túy khách sẽ chuyển trực tiếp cho C, khi nào C bảo Tân thu tiền ma túy thì T1 mới được thu của khách, sau đó sẽ chuyển vào tài khoản của C hoặc của người có tên Chu Thị Bảo N3. T1 đã bán ma túy cho nhiều khách của C nhưng T1 không quen biết và không nhớ địa chỉ. Trong đó, T1 đã 02 lần bán ma túy cho Phan Tâm L cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 8/8/2024, C bảo T1 đóng gói 0,5 lạng (50 gam) ma túy Ketamine, T1 trực tiếp mang ma túy đến giao cho L tại địa chỉ số B ngõ D phố G, phường K, quận B, Hà Nội. Lần này do không đặt được ship nên T1 đã trực tiếp mang ma túy đến giao cho L. Sau khi nhận được ma túy, L sử dụng số tài khoản 001087026664 ngân hàng V của L chuyển vào số tài khoản 19033338031013 ngân hàng T12 của T1 50.000 đồng là tiền công T1 đi ship ma túy.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 ngày 20/8/2024 khi T1 đang ở nhà thì L sử dụng số điện thoại 0909879669 gọi vào số điện thoại 0378758812 của T1 đặt mua 01 lạng (100 gam) ma túy loại Ketamine với giá thỏa thuận là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) hẹn sau khi L nhận được ma túy thì sẽ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho T1. T1 đồng ý, rồi lấy 01 (một) lạng ma túy Ketamine cho vào 02 túi nilong màu trắng, bọc bên ngoài là giấy ăn màu trắng và cất giấu vào trong hộp giấy màu xanh, bên ngoài hộp giấy dán giấy ghi chữ “Người nhận: anh T10, ĐC 25A ngõ D phố G, SĐT 0909879669, SP: Lọ thủy tinh” và cho vào một túi nilong màu đỏ để ngụy trang. Sau đó T1 sử dụng ứng dụng G đặt chuyển ma túy từ địa chỉ ngõ A Hồ N đến số B ngõ D G cho L. Khi T1 đi bộ ra khu vực đầu ngõ A phố H, phường Q, quận H, Hà Nội để gửi gói hàng chứa ma túy cho L thì bị bắt giữ.

Phan Tâm L khai L quen biết với C từ khoảng tháng 5/2024. L biết C có bán ma túy và đã mua ma túy của C 02 lần, gồm:

- Lần thứ nhất: Khoảng ngày 08/8/2024, L đã đặt mua của C 32.000.000 đồng ma túy ketamine mục đích về bán lẻ cho khách. Sau đó C bảo T1 mang ma túy đến địa chỉ số B ngõ D G cho L. Sau đó, L đã chuyển 50.000 đồng đến tài khoản số 19033338031013 ngân hàng Thương mại cổ phần K1 (T12) của N4 để trả tiền ship ma túy.

- Lần thứ hai: Ngày 20/08/2024 L đặt mua 100 gam ma túy Ketamine của T1 với giá 50.000.000 đồng về bán cho khách với giá 60.000.000 đồng và thỏa thuận T1 sẽ gửi ma túy cho L bằng xe ôm G đến địa chỉ số B ngõ D G. Khoảng 14h30 cùng ngày L nhận được điện thoại sau đó đi từ phòng 401 số nhà B ngõ D G ra để đợi nhận ma túy thì bị bắt.

Sau mỗi lần mua được ma túy, C nhắn cho L số tài khoản 0916563993 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần S2 (S3) mang tên Chu Thị Bảo N3 để L chuyển khoản trả Chi tiền mua ma túy.

Lời khai của L phù hợp với lời khai của T1 về việc ngày 08/8/2024, C bảo T1 đóng gói 50 gam ma túy Ketamine để chuyển đến địa chỉ B ngõ D phố G, sau khi đóng gói ma túy T1 gọi ship nhưng không gọi được nên đã trực tiếp mang ma túy đến giao cho L và được L chuyển khoản trả 50.000 đồng tiền ship ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi khám xét, L khai nhận trước khi bị bắt khoảng 01 tuần Long có mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực ga H với giá 1.000.000 đồng mục đích về vừa sử dụng vừa bán cho khách.

Ngoài ra, T1 còn khai trong 03 ngày: ngày 11/8/2024 C bảo Tân đóng 0,5 lạng ma túy Ketamine; ngày 15/8/2024 C bảo Tân đóng 01 (một) lạng ma túy Ketamine và ngày 16/8/2024 C bảo Tân đóng 0,5 lạng ma túy Ketamine để bán cho L. Tuy nhiên, L không thừa nhận nội dung trên. L khai chỉ có số tiền L chuyển vào tài khoản của N3 ngày 8/8/2024 là tiền mua ma túy của C. Còn những lần chuyển tiền khác là do L nhờ C mua hộ các loại túi xách để L bán cho khách, không liên quan đến mua bán ma túy. Quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh L đã mua ma túy của C và T1 những lần này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Chị Chu Thị Bảo N3 (SN 1987, HKTT: 20 ngõ H, M, H, Hà Nội) khai: Khoảng năm 2006 chị N3 đi học ở bên Trung Quốc và quen biết Vũ Thiện C. Đến năm 2023 cả hai có quan hệ tình cảm với nhau. Sau đó C đến sống cùng chị N3 tại phòng B I M, quận H, Hà Nội. Trước đây chị N3 có mở số tài khoản 0916563993 ngân hàng S3. Trong thời gian ở cùng nhau, do C không có tài khoản ngân hàng nên đã mượn chị tài khoản này để sử dụng. Chị không biết tiền mà C nhận và chuyển như thế nào. Đến tháng 5/2024, cả hai không còn tình cảm với nhau nên C không ở cùng chị N3. N3 không biết C đi đâu, làm gì, không

liên quan tới việc mua bán ma túy của C và T1. N3 không biết Phan Tâm L là ai và không liên quan đến các giao dịch chuyển tiền ở tài khoản này kể từ khi đưa C sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Kết quả xác minh số điện thoại 0941520530 xác định: đăng ký thông tin chủ thuê bao mang tên Vũ Thiện C (SN 13/3/1983, địa chỉ thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội), sử dụng hộ chiếu số B0448096. Qua xác minh Vũ Thiện C đã đi khỏi địa phương từ lâu, không rõ đi đâu làm gì.

Xác minh tại Cục Q - Bộ C1 xác định: Hộ chiếu số B0448096 mang tên Vũ Thiện C. Ngày 25/8/2024 C đã xuất cảnh đi nước ngoài tại cửa khẩu P, huyện C, Tây Ninh, chưa có thông tin nhập cảnh.

Đối với anh Đặng Văn T9. Quá trình điều tra xác định: Anh T9 không biết việc T1 đặt xe để giao hàng là ma túy. Anh T9 không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của T1. Kết quả xét nghiệm tìm ma túy trong nước tiểu của anh T9 cho kết quả âm tính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L ở khu vực ga H. Do L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHN-P1 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1, Vũ Thiện C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phan Tâm L về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1, Vũ Thiện C, Phan Tâm L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T1), điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thiện C tù chung thân. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 tù chung thân.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Phan Tâm L** từ 17 năm đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

05 hộp niêm phong không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký gồm các thành phần của giám định viên **Nguyễn Văn H2**, cán bộ **Nguyễn Doãn H3**, đương sự **Nguyễn Văn T1**, điều tra viên **Lê Tiến S1**. **02** hộp niêm phong, bên ngoài chữ viết 7089/KL-KTHS và chữ ký gồm các thành phần: Giám định viên **Lưu Mạnh H4**, điều tra viên **Lê Tiến S1**. **20** túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 10x7cm chưa qua sử dụng. **01** phong bì niêm phong không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký của đương sự **Phan Tâm L**, cán bộ **Nguyễn Văn T10**, giám định viên **Nguyễn Văn H2** là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (**Nguyễn Văn T1**). **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. (**Nguyễn Văn T1**) **01** điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã bị đập vỡ nát đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. (của **Phan Tâm L**). **01** điện thoại di động nhãn hiệu LG đã bị đập vỡ nát, không mở được nguồn. (của **Phan Tâm L**) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T1** phải nộp số tiền 50.000 đồng hưởng lợi để sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo **Nguyễn Văn T1**, **Phan Tâm L** và luật sư **Nguyễn Văn N1** bào chữa cho bị cáo **Vũ Thiện C** tại phiên tòa đều nhất trí với tội danh, điều khoản Viện kiểm sát thành phố Hà Nội truy tố. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát. Luật sư **Đặng Sỹ T11** bào chữa cho bị cáo **Vũ Thiện C** không tranh luận về tội danh nhưng đề nghị Hội đồng xét xử tách hành vi của bị cáo **C** để tiếp tục điều tra làm rõ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14h30 ngày 20/8/2024, tại khu vực đầu ngõ A phố H, phường Q, quận H, Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội), Nguyễn Văn T1, Vũ Thiện C, Phan Tâm L đã có hành vi mua bán trái phép 99,830 gam ma túy Ketamine với mục đích để kiếm lời. Trước đó ngày 08/8/2024, Nguyễn Văn T1, Vũ Thiện C, Phan Tâm L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 50 gam ma túy Ketamine với mục đích để kiếm lời. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T1, thu giữ các loại ma túy do T1 và C cất giấu để bán kiếm lời, gồm: 1138,79 gam ma túy Methamphetamine; 1366,96 gam ma túy Ketamine; 3,840 gam ma túy MDMA; 1551,95 gam ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA. 60,47 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và N2. Khám xét khẩn cấp nơi ở của L, thu giữ 0,190 gam ma túy Methamphetamine và 0,350 gam ma túy Ketamine do L cất giấu để vừa sử dụng cho bản thân vừa bán kiếm lời. Như vậy, Nguyễn Văn T1, Vũ Thiện C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 1516,79 gam ma túy Ketamine + 1138,79 gam ma túy Methamphetamine + 3,840 gam ma túy MDMA + 1551,95 gam ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA + 60,47 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và N2. Bị can Phan Tâm L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 150,18 gam ma túy Ketamine + 0,190 gam ma túy Methamphetamine.

Với hành vi phạm tội như trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1, Vũ Thiện C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Phan Tâm L về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi mua bán ma túy là một tệ nạn xã hội đặc biệt nguy hiểm, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho cá

nhân, gia đình và toàn xã hội. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người và làm suy thoái đạo đức, lối sống của bộ phận xã hội đặc biệt là giới trẻ. Ma túy không chỉ gây hủy hoại tương lai của người sử dụng ma túy mà còn kéo theo nhiều loại tội phạm khác, gánh nặng cho gia đình và Nhà nước trong công tác y tế, an sinh xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T1**, **Vũ Thiện C** đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. **Phan Tâm L** đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo **T1** có ông **Nguyễn Mạnh H5** (bác ruột bị cáo) là người có công với cách mạng nên được áp dụng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Đánh giá vai trò của các bị cáo: Đối với **Vũ Thiện C** kết quả xác minh số điện thoại 0941520530 xác định: đăng ký thông tin chủ thuê bao mang tên **Vũ Thiện C** (SN 13/3/1983, địa chỉ **thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội**), sử dụng hộ chiếu số B0448096. Qua xác minh **Vũ Thiện C** đã đi khỏi địa phương từ lâu, không rõ đi đâu làm gì. Xác minh tại **Cục Q - Bộ C1** xác định: Hộ chiếu số B0448096 mang tên **Vũ Thiện C**. Ngày 25/8/2024 **C** đã xuất cảnh đi nước ngoài tại **cửa khẩu P, huyện C, Tây Ninh**, chưa có thông tin nhập cảnh. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã số A14374/QĐTN-CSMT ngày 11/08/2025 cho đến nay chưa bắt được **Vũ Thiện C**. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo **Vũ Thiện C** không có mặt. Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025. **Vũ Thiện C** là tên chủ mưu, cầm

đầu, toàn bộ nguồn gốc chất ma túy là của **Vũ Thiện C**, thuê **Nguyễn Văn T1** mỗi tháng trả công 20.000.000 đồng và nhận ma túy và giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy. **Vũ Thiện C** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 1516,79 gam ma túy Ketamine + 1138,79 gam ma túy Methamphetamine + 3,840 gam ma túy MDMA + 1551,95 gam ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA + 60,47 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và **N2**.

Đối với **Nguyễn Văn T1** đã đồng phạm với **Vũ Thiện C** về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò nhận và đi giao ma túy cho khách, khi được **Vũ Thiện C** đặt vấn đề nhận và giao ma túy cho các đối tượng mua ma túy, mỗi tháng trả công cho **T1** 20.000.000 đồng/tháng **T1** nhất trí và nhiều lần giao ma túy, với hành vi trên **T1** tham gia với vai trò giúp sức. **Nguyễn Văn T1** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 1516,79 gam ma túy Ketamine + 1138,79 gam ma túy Methamphetamine + 3,840 gam ma túy MDMA + 1551,95 gam ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA + 60,47 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và **N2**.

Đối với **Phan Tâm L** quen biết với **C** từ khoảng tháng 5/2024. **L** biết **C** có bán ma túy, đã mua ma túy của **C** 02 lần, gồm: Lần thứ nhất: ngày 08/8/2024, **L** đã đặt mua của **C** 32.000.000 đồng ma túy ketamine mục đích về bán lẻ cho khách. Sau đó **C** bảo **T1** mang ma túy đến địa chỉ **số B ngõ D G** cho **L**. Lần thứ hai: Ngày 20/08/2024 **L** đặt mua 100 gam ma túy Ketamine của **T1** với giá 50.000.000 đồng về bán cho khách với giá 60.000.000 đồng và thỏa thuận **T1** sẽ gửi ma túy cho **L** bằng xe ôm **G** đến địa chỉ **số B ngõ D G**. Bị cáo **Phan Tâm L** phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 150,18 gam ma túy Ketamine + 0,190 gam ma túy Methamphetamine.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù chung thân đối với **Vũ Thiện C**, **Nguyễn Văn T1** và hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo **Phan Tâm L** là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù chung thân đối với **Vũ Thiện C**, **Nguyễn Văn T1** và tù có thời hạn đối với bị cáo **Phan Tâm L** là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các Điều 38, 39 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo chấp hành hình là phù hợp.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: 05 hộp niêm phong không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký gồm các thành phần của giám định viên Nguyễn Văn H2, cán bộ Nguyễn Doãn H3, đương sự Nguyễn Văn T1, điều tra viên Lê Tiến S1. 02 hộp niêm phong, bên ngoài chữ viết 7089/KL-KTHS và chữ ký gồm các thành phần: Giám định viên Lưu Mạnh H4, điều tra viên Lê Tiến S1. 20 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 10x7cm chưa qua sử dụng. 01 phong bì niêm phong không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký của đương sự Phan Tâm L, cán bộ Nguyễn Văn T10, giám định viên Nguyễn Văn H2 là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (Nguyễn Văn T1). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. (Nguyễn Văn T1) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã bị đập vỡ nát đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. (của Phan Tâm L). 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG đã bị đập vỡ nát, không mở được nguồn. (của Phan Tâm L) là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải nộp số tiền 50.000 đồng tiền hưởng lợi để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thiện C, Nguyễn Văn T1, Phan Tâm L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Vũ Thiện C (tù chung thân), thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án phạt tù.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T1 (tù chung thân)**, thời hành thi hành hình phạt tù tính từ ngày **20/8/2024**.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Phan Tâm L 18 (mười tám) năm tù**, thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày **20/8/2024**

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy **05** hộp niêm phong không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký gồm các thành phần của giám định viên **Nguyễn Văn H2**, cán bộ **Nguyễn Doãn H3**, đương sự **Nguyễn Văn T1**, điều tra viên **Lê Tiến S1**. **02** hộp niêm phong, bên ngoài chữ viết 7089/KL-KTHS và chữ ký gồm các thành phần: Giám định viên **Lưu Mạnh H4**, điều tra viên **Lê Tiến S1**. **20** túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 10x7cm chưa qua sử dụng. **01** phong bì niêm phong không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký của đương sự **Phan Tâm L**, cán bộ **Nguyễn Văn T10**, giám định viên **Nguyễn Văn H2**.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (**Nguyễn Văn T1**). **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. (**Nguyễn Văn T1**). **01** điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã bị đập vỡ nát đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. (của **Phan Tâm L**). **01** điện thoại di động nhãn hiệu LG đã bị đập vỡ nát, không mở được nguồn. (của **Phan Tâm L**) theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2025.

Buộc **Nguyễn Văn T1** phải nộp số tiền hưởng lợi 50.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Vũ Thiện C**, **Nguyễn Văn T1**, **Phan Tâm L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Tòa phúc thẩm TANDTC
- Viện phúc thẩm VKSNDTC
- Sở Tư pháp Hà Nội
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thành Trung